



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86-25-QĐ/TĐ ngày 11 tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sài Gòn)

Tên ngành, nghề:	Thiết kế Đồ họa
Mã ngành, nghề:	6210402
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
Thời gian khóa học:	2 năm

1. Giới thiệu chương trình Thiết kế Đồ họa

Chương trình Cao đẳng Thiết kế Đồ họa cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực thiết kế hình ảnh, truyền thông thị giác, phục vụ cho nhu cầu quảng bá, truyền thông và sáng tạo thương hiệu tại các công ty truyền thông, quảng cáo, thương mại điện tử và các ngành công nghiệp sáng tạo trong và ngoài nước.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1 Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo nguồn nhân lực có đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe tốt, tư duy thẩm mỹ và chuyên môn vững vàng trong lĩnh vực Thiết kế Đồ họa; thành thạo công cụ thiết kế và thích ứng linh hoạt với công nghệ sáng tạo.

Sau tốt nghiệp, sinh viên có thể thực hiện thiết kế ấn phẩm in ấn, nhận diện thương hiệu, giao diện kỹ thuật số, sản phẩm truyền thông hoặc đảm nhiệm vai trò hỗ trợ thiết kế, quản lý sáng tạo tại doanh nghiệp.

2.2 Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo nguồn nhân lực:

- Có kiến thức nền tảng về mỹ thuật cơ bản, nguyên lý thiết kế, màu sắc, bố cục và các xu hướng thiết kế hiện đại
- Đạt được trình độ năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam
- Có năng lực tư duy thẩm mỹ, sáng tạo nội dung hình ảnh, nắm vững quy trình thiết kế từ ý tưởng đến phát triển sản phẩm hoàn thiện trên nhiều nền tảng khác nhau như in ấn, mạng xã hội, web, app, truyền thông số...
- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin; thành thạo các phần mềm thiết kế chuyên dụng như Adobe Photoshop, Illustrator, InDesign, After Effects, Premiere, Figma... và áp dụng các kỹ năng mềm như giao tiếp, quản lý thời gian, làm việc nhóm trong môi trường sáng tạo
- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chuyên viên Thiết kế đồ họa (Graphic Designer);
- Chuyên viên Thiết kế thương hiệu;
- Chuyên viên Thiết kế giao diện Web/App (UI Designer);
- Chuyên viên Thiết kế ấn phẩm quảng cáo – in ấn;
- Chuyên viên thiết kế truyền thông đa phương tiện;
- Hỗ trợ sáng tạo/thiết kế tại các công ty truyền thông, agency quảng cáo, doanh nghiệp khởi nghiệp;
- Phát triển tự do (freelancer) hoặc khởi nghiệp trong lĩnh vực thiết kế sáng tạo;

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 87 tín chỉ, 2445 giờ
- Số lượng môn học: 26



- Khối lượng học tập các môn học chung: 19 tín chỉ, 435 giờ
- Khối lượng học tập các môn học chuyên môn: 68 tín chỉ, 2010 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 682 giờ; Thực hành, thực tập: 1692 giờ, Kiểm tra: 71 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

STT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (Năng lực chung)	
1	NLCB-01	Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định
2	NLCB-02	Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước, không gây ảnh hưởng phương hại đến bí mật, lợi ích và an ninh quốc gia
3	NLCB-03	Biết cách sử dụng hệ điều hành máy tính và sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản
4	NLCB-04	Biết vận dụng năng lực ngoại ngữ để tra cứu tài liệu chuyên ngành, cập nhật xu hướng thiết kế toàn cầu, giao tiếp và phối hợp hiệu quả trong môi trường làm việc có yếu tố quốc tế.
5	NLCB-05	Vận dụng tốt các kỹ năng mềm cần thiết để giải quyết các vấn đề trong giao tiếp, có kỹ năng thích ứng với yêu cầu của công việc và của thị trường lao động
II	Năng lực cốt lõi (Năng lực chuyên môn)	
6	NLCL-01	Hiểu được các nguyên lý thị giác, bố cục, màu sắc, hình khối để xây dựng nền tảng tư duy thiết kế trong các ấn phẩm Thiết kế Đồ họa.
7	NLCL-02	Sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế và công cụ hỗ trợ như Photoshop, Illustrator, After Effects, Premiere, Indesign ... để triển khai ý tưởng thiết kế một cách chuyên nghiệp.
8	NLCL-03	Hiểu các nguyên lý cơ bản và quy trình trong thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu phù hợp với chiến lược truyền thông quảng cáo của doanh nghiệp.
9	NLCL-04	Vận dụng các nguyên lý đã học thiết kế được bộ nhận diện thương hiệu, bao bì sản phẩm và các ấn phẩm quảng cáo (poster, banner, brochure, ấn phẩm số) nhằm quảng bá nhận diện thương hiệu.
10	NLCL-05	Vận dụng các nguyên lý bố cục quay phim chụp ảnh, kết hợp các phần mềm chuyên dụng thiết kế các đồ họa chuyển động cơ bản, biên tập video ngắn để sản xuất các sản phẩm đồ họa truyền thông sử dụng hiệu ứng thị giác.
11	NLCL-06	Hiểu và vận dụng kiến thức đã học chủ động thực hiện quy trình sáng tạo từ nghiên cứu – phát triển ý tưởng – thực thi – trình bày, phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp thực tế.
12	NLCL-07	Hiểu các nguyên tắc pháp lý cũng như quy tắc nghề nghiệp tham gia môi trường làm việc thực tế.
13	NLCL-08	Phát triển kỹ năng giao tiếp, quản lý thời gian và phối hợp nhóm hiệu quả trong lĩnh vực thiết kế.
III	Năng lực nâng cao	

13	NLNC-01	Vận dụng được các kiến thức nền tảng về thiết kế thị giác để chủ động điều chỉnh và áp dụng vào nhiều loại hình sản phẩm truyền thông khác nhau phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của các doanh nghiệp ngành sáng tạo hiện nay.
14	NLNC-02	Hiểu và vận dụng được các kỹ thuật in ấn cơ bản, nắm vững quy trình tiền kỳ – in – hậu kỳ, biết cách lựa chọn chất liệu, phương pháp in phù hợp với từng loại ấn phẩm thiết kế.

6. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Ghi chú
			Tổng giờ	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra	
I	Các môn học chung						
POLI1311	Chính trị	5	75	41	29	5	
PCLW1201	Pháp luật	2	30	18	10	2	
NDED1211	Giáo dục quốc phòng	3	75	36	35	4	
PHED1021	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4	
CAPP1121	Tin học	3	75	15	58		
ENFD1224	Tiếng Anh	4	120	42	72		
Tổng Môn học chung		19	435	157	255		
II	Các môn học chuyên môn						
II.1	Môn học cơ sở						
ENFD1225	Tiếng Anh tiền trung cấp	4	90	45	42	3	
INGD1212	Nhập môn đồ họa	3	75	30	42	3	
SKET1212	Vẽ phác thảo	3	75	30	42	3	
CLDS1212	Màu sắc và bố cục trong thiết kế	3	75	30	42	3	
DEPR1211	Công cụ thiết kế hình ảnh	3	75	30	42	3	
FDDE1021	Đồ án thiết kế sáng tạo cơ sở	2	90	0	90	0	
Tổng Môn cơ sở		18	480	165	300	15	
II.2	Môn học chuyên môn						
ENFD1226	Tiếng Anh trung cấp	4	90	45	42	3	
AIMD2221	Tin học ứng dụng chuyên ngành	4	90	45	42	3	
DSGN2215	Nghệ thuật chữ	3	75	30	42	3	
PHTO2212	Kỹ thuật Quay phim & Nhiếp ảnh	3	75	30	42	3	
ADDE2215	Thiết kế Logo và ấn phẩm văn phòng	3	75	30	42	3	
ADDE2216	Thiết kế ấn phẩm quảng cáo	3	75	30	42	3	
DPAK2212	Thiết kế bao bì sản phẩm	3	75	30	42	3	
GDPJ2022	Đồ án chuyên ngành	2	90	0	90	0	
GDIT2041	Thực tập chuyên ngành	4	180	0	180	0	
Tổng Môn chuyên môn		29	825	240	564	21	

II.3	Môn học nâng cao						
ENGD2222	Tiếng Anh chuyên ngành	4	120	30	87	3	
DWEB2212	Thiết kế giao diện Web và App	3	75	30	42	3	
DEVN2211	Thiết kế sự kiện	3	75	30	42	3	
PRIT2212	Kỹ thuật in	3	75	30	42	3	
MMCO2082	Thực tập tốt nghiệp	8	360	0	360	0	
Tổng Môn nâng cao		21	705	120	573	12	
Tổng cộng		87	2445	682	1692	71	

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1 Các môn học chung

Chương trình môn học chung Pháp luật, Chính trị, Giáo dục thể chất, Tin học, Tiếng Anh do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định, được sử dụng để giảng dạy.

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh được tổ chức thực hiện, liên kết với Trường Quân sự Quân khu 7.

7.2 Các hoạt động ngoại khóa

Một năm học có 3 học kỳ. Thời gian học của mỗi học kỳ là 15 tuần bao gồm thời gian kiểm tra và thi. Giữa mỗi học kỳ có 2-3 tuần nghỉ. Thời gian nghỉ Tết là 5 tuần.

Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá, vào thời điểm thích hợp.

7.3 Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc môn học

Căn cứ quy chế Tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp của Trường Cao đẳng Sài Gòn, thời gian tổ chức kiểm tra kết thúc môn học theo hướng dẫn cụ thể theo từng môn học và theo kế hoạch đào tạo của trường cụ thể cho từng học kỳ và từng năm học.

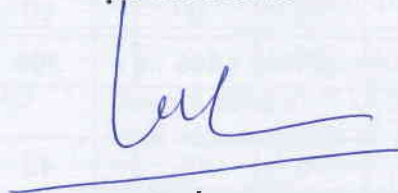
Hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá môn học được xác định cụ thể và có hướng dẫn trong đề cương môn học.

7.4 Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

Sinh viên học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề; tích lũy đủ số tín chỉ quy định và có điểm trung bình tích lũy từ 2.0/4.0 trở lên được công nhận tốt nghiệp.

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG



Tôn Thất Tín

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Đặng Nguyễn Diên Khánh